

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Nguyễn Lan Nguyên

**ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG
MẠNG XÃ HỘI FACEBOOK ĐẾN
HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 62.31.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

Hà Nội – 2020

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

Người hướng dẫn 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa

Người hướng dẫn 2: TS. Nguyễn Thị Kim Nhung

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội
và Nhân văn – Đại học Quốc Gia Hà Nội vào hồi giờ
ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của mạng xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của toàn xã hội trong những năm gần đây. Trong thời đại được gọi là “Thế giới phẳng” theo quan điểm của Thomas L. Friedman tác giả của cuốn sách World is flat (Thế giới phẳng) không ai có thể phủ nhận lợi ích từ mạng xã hội. Bên cạnh rất nhiều tiện ích mà mạng xã hội mang lại cho người dùng như: thông tin nhanh, khối lượng thông tin phong phú được cập nhật liên tục, có nhiều tiện ích về giải trí... còn có một khía cạnh khá quan trọng, làm thay đổi mạnh mẽ hình thức giao tiếp giữa những cá nhân, các nhóm, và các quốc gia với nhau, đó chính là khả năng kết nối. Như vậy, mạng xã hội đã trở thành một phương tiện phổ biến với những tính năng đa dạng cho phép người dùng kết nối, chia sẻ, tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Thứ hai, trong các mạng xã hội hiện nay, Facebook là một trong những mạng xã hội phổ biến nhất ở Việt Nam với lượng người sử dụng rất lớn. Điều này cho thấy việc đặt trọng tâm nghiên cứu về Facebook có thể là một cách đi phù hợp để không chỉ làm rõ tầm ảnh hưởng của mạng xã hội này nói riêng, mà còn tạo cơ sở quan trọng để hỗ trợ những nghiên cứu rộng hơn về vị trí, vai trò và những tác động của mạng xã hội nói chung tới đời sống xã hội.

Thứ ba, trong nhiều nhóm đối tượng khác nhau, sinh viên là một trong những nhóm có nhu cầu sử dụng mạng xã hội Facebook nhiều nhất và điều đó cũng khiến các hoạt động của họ (học tập, quan hệ gia đình, quan hệ bạn bè, hoạt động xã hội và làm việc,...) cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc ngược trở lại từ chính mạng xã hội này. Điều đó đặt ra yêu cầu làm rõ những ảnh hưởng này nhằm nhận diện

và luận giải những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực mà mạng xã hội Facebook mang đến đời sống sinh viên hiện nay. Hơn nữa, việc nghiên cứu ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên có thể giúp đề xuất những kiến nghị có giá trị trong việc hỗ trợ giáo dục và đào tạo sinh viên nói riêng và thanh niên nói chung trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Vì những lý do trên, tác giả đã quyết định lựa chọn “*Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên hiện nay*” làm đề tài luận án của mình. Đề tài này phù hợp với chuyên ngành đào tạo xã hội học bởi nó tập trung làm rõ ảnh hưởng của mạng xã hội tới một nhóm đối tượng xã hội cụ thể là sinh viên, đặc biệt là những phương diện quan trọng nhất gắn liền với sinh viên là học tập và đời sống. Với tên đề tài xác định rõ mục đích, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu, tác giả sẽ sử dụng các kết quả xử lý dữ liệu thu thập được từ điều tra, khảo sát thực tế cùng những kết quả nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành có liên quan khác để cố gắng giải quyết vấn đề nghiên cứu.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Làm rõ ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập, đời sống của sinh viên hiện nay để từ đó đưa ra một số khuyến nghị giúp nâng cao hiệu quả sử dụng Facebook của sinh viên

2.2. Nhiệm vụ

- Mô tả thực trạng sử dụng Facebook của sinh viên (mục đích sử dụng, thời gian sử dụng, thời điểm sử dụng, tần suất sử dụng, phương tiện truy cập,...)

- Phân tích ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập của sinh viên.

- Phân tích ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến đời sống của sinh viên (quan hệ xã hội gồm quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè, hoạt động ngoại khóa, việc làm)

- Rút ra một số đề xuất, kiến nghị giúp phát huy những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của việc sử dụng mạng xã hội Facebook tới học tập và đời sống của sinh viên.

3. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến sinh viên

3.2. Khách thể nghiên cứu

Sinh viên tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường ĐHKHXH&NV), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường ĐHKHTN), Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (Trường ĐHBKHN).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi thời gian: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 12/2016 đến tháng 5/2020

- Phạm vi không gian: Nghiên cứu được thực hiện tại Trường ĐHKHXH&NV; Trường ĐHKHTN; Trường ĐHBKHN

- Phạm vi nội dung: Nghiên cứu tập trung vào mô tả thực trạng sử dụng và ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook tới hoạt động học tập (kết quả học tập, khả năng hỗ trợ trong học tập) và đời sống (quan hệ với gia đình, bạn bè; hoạt động ngoại khóa; việc làm) của sinh viên; các phương diện khác liên quan đến sinh viên không thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài.

4. Câu hỏi nghiên cứu

- Việc sử dụng mạng xã hội Facebook có ảnh hưởng như thế nào tới học tập và rèn luyện của sinh viên?

- Việc sử dụng mạng xã hội Facebook có ảnh hưởng như thế nào tới đời sống (gồm các phương diện quan hệ gia đình, quan hệ bạn bè, hoạt động ngoại khóa và việc làm) của sinh viên?

5. Giả thuyết nghiên cứu

- Nhìn chung, mạng xã hội Facebook có ảnh hưởng tới việc học tập của sinh viên, là phương tiện hỗ trợ học tập hữu ích cho việc học tập của sinh viên hiện nay. Đặc biệt làm thay đổi nhiều khía cạnh cơ bản trong cách thức học tập truyền thống của sinh viên, giúp sinh viên có thể chủ động hơn trong học tập và rèn luyện. Sinh viên tìm kiếm tài liệu, tra cứu thông tin lớp học, trao đổi với bạn bè và giảng viên một cách nhanh chóng mà không cần trực tiếp gặp mặt.

- Mạng xã hội Facebook giúp tăng khả năng kết nối giữa sinh viên với gia đình và bạn bè dù sống cùng hay sống xa gia đình, cải thiện hiệu quả việc tổ chức và tham gia hoạt động ngoại khóa của sinh viên, mang đến nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên. Mặc dù vậy, những hệ lụy tiêu cực của Facebook trong đời sống sinh viên vẫn tồn tại và cần được lưu tâm.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Nghiên cứu về ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên hướng tới việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực nghiệm. Nghiên cứu áp dụng các lý thuyết, quan điểm, khái niệm và phương pháp nghiên cứu liên ngành: xã hội học, tâm lý học, khoa học quản lý,... Nghiên cứu vận dụng lý thuyết “sự lựa chọn hợp lý” nhằm giải thích tính xã hội trong việc lựa chọn sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên; vận dụng “lý thuyết về

xã hội hóa” để giải thích vai trò của xã hội, nhóm xã hội, truyền thông đại chúng đến việc sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên.

Kết quả nghiên cứu của luận án đóng góp vào việc hoàn thiện cơ sở khoa học của nghiên cứu xã hội học về ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook nói riêng và mạng xã hội nói chung tới sinh viên Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu hướng đến việc mô tả thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên, chỉ ra ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đến khía cạnh học tập và đời sống của sinh viên. Nghiên cứu mong muốn đưa ra định hướng, giúp sinh viên sử dụng mạng xã hội Facebook hiệu quả hơn.

Nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo cho những đề tài có liên quan khác; nghiên cứu cũng trình bày một số khuyến nghị có giá trị tham khảo cho việc định hướng việc sử dụng mạng xã hội của sinh viên.

7. Các nội dung nghiên cứu chính của đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, phần Nội dung của luận án gồm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Chương 3. Sử dụng mạng xã hội Facebook và hoạt động học tập của sinh viên

Chương 4. Sử dụng mạng xã hội Facebook với các hoạt động khác trong đời sống của sinh viên

Chương 1.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các nghiên cứu liên quan đến mạng xã hội và mạng xã hội Facebook

Nghiên cứu lớn nhất về mặt định lượng về mạng xã hội phải kể đến “Mạng xã hội với thanh niên Việt Nam – Thực trạng và giải pháp” do Trần Hữu Luyến là chủ nhiệm, dưới sự tài trợ của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted). Ngoài ra, còn có một số nghiên cứu về mạng xã hội ở khía cạnh truyền thông. Lê Minh Thanh (2010) qua phân tích tài liệu trên blog và các trang mạng xã hội trực tuyến, trong đó tập trung vào hình thức và nội dung trong khoảng thời gian từ 2005-2010 đã tìm ra những mặt tích cực, tiêu cực của truyền thông cá nhân trong thời đại internet. Hoàng Thị Hải Yến vào năm 2012 với đề tài: “Trao đổi thông tin trên mạng xã hội của giới trẻ Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2011 – thực trạng và giải pháp (khảo sát mạng Facebook, Zingme và Go.vn)”. Đề tài đã làm rõ những vấn đề lý thuyết chung về mạng xã hội, nghiên cứu thực trạng trao đổi thông tin của giới trẻ Việt Nam trên mạng xã hội từ năm 2010 – 2011 qua khảo sát thông tin và người dùng ở 3 trang mạng xã hội Facebook, Zingme và Go.vn. Ngoài ra còn một số các nghiên cứu khác về việc sử dụng ngôn ngữ trên mạng xã hội, ảnh hưởng của mạng xã hội đến việc kết bạn, học tập và giải trí của sinh viên: Tác giả Lê Thu Quỳnh năm 2014 đề tài “Trào lưu mạng xã hội tại Việt Nam” (Khảo sát qua 3 mạng xã hội tiêu biểu hiện nay ở Việt Nam: Vietspace, Cyworld Việt Nam và Yahoo! 360); Ngô Lan Hương năm 2013 với đề tài: “Mạng xã hội với việc truyền tải thông tin trong lĩnh vực văn hoá - giải trí”;... Còn một số các nghiên cứu khác về việc sử dụng ngôn ngữ trên mạng xã hội, ảnh hưởng của

mạng xã hội đến việc kết bạn, học tập và giải trí của sinh viên: Ngô Lan Hương năm 2013 với đề tài: “Mạng xã hội với việc truyền tải thông tin trong lĩnh vực văn hoá - giải trí”; Nguyễn Minh Hạnh năm 2013, với đề tài “Bảo mạng điện tử với việc khai thác và sử dụng thông tin trên diễn đàn, mạng xã hội”;...

1.2. Các nghiên cứu về ảnh hưởng của mạng xã hội và mạng xã hội Facebook

Với nền tảng Web 2.0 và sự tiện lợi trong thành lập các nhóm, chia sẻ và tiếp nhận thông tin, các trang mạng xã hội đã và đang được sử dụng như một công cụ giáo dục hiệu quả. Thêm vào đó, khi việc trẻ em, thanh, thiếu niên sử dụng mạng xã hội rộng rãi như hiện nay, nhiệm vụ đặt ra với hoạt động giáo dục cũng phải tranh thủ các tài nguyên khổng lồ mà mạng xã hội đem đến. Một số công trình đáng chú ý về vấn đề này là: Đề tài “Vai trò của vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” mã số KX03.09/11-15 do PGS.TS Nguyễn Hồi Loan chủ trì cũng đã chú ý đến vai trò và những ảnh hưởng của mạng xã hội đối với việc phát triển vốn xã hội của những cán bộ, người lao động trẻ tuổi trong việc học tập, tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến; Nguyễn Thị Cẩm Nhung năm 2011 với đề tài “Tác động của mạng xã hội đối với báo điện tử ở nước ta hiện nay”; Dương Nam Hoàng năm 2013 với đề tài “Tác động của mạng xã hội đến việc xử lý thông tin của báo điện tử Việt Nam hiện nay”; bài viết “Three Ways Social Networking Leads To Better Business/Ba cách sử dụng mạng xã hội để kinh doanh tốt hơn” của Scott Hebner vào năm 2014; bài viết “The Use of Alternative Social Networking Sites in Higher Educational Settings: A Case Study of the E-Learning Benefits of Ning in Education/Sử dụng mạng xã hội

trong giáo dục đại học: Một trường hợp về lợi ích của E Learning” của Kevin P. Brady, Lori B. Holcomb và Bethany V. Smith; bài viết “Social Network Theory and Educational Change/Lý thuyết mạng xã hội và sự biến đổi của giáo dục” của Choi vào năm 2010;...

1.3. Một số nhận xét

1.2.1. Kết quả của các nghiên cứu đã công bố

Nhìn chung, các kết quả nghiên cứu trên đã làm rõ được một số nội dung lớn như sau:

Thứ nhất, khẳng định sự gia tăng và phát triển không ngừng của các trang mạng xã hội. Hiện nay thế giới có hàng trăm mạng xã hội khác nhau như Facebook, Youtube, Twitter, MySpace... Mỗi mạng xã hội có một sự thành công nhất định dựa trên sự phù hợp với những yếu tố về địa lý, văn hóa...

Thứ hai, chứng minh được mức độ sử dụng mạng xã hội ngày càng phổ biến. Rất nhiều người đã biết cách sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả. Họ sử dụng mạng xã hội là nơi để cung cấp thêm cho mình nguồn tri thức, nâng cao giá trị bản thân, là nơi để gắn kết cộng đồng, là nơi để sẻ chia những bất hạnh, niềm vui của những người có cùng trái tim biết thông cảm và giúp đỡ những người có hoàn cảnh đáng thương, cần sự trợ giúp của xã hội.

Thứ ba, phân tích được một số tác động của mạng xã hội đến đời sống xã hội. Sự phát tán thông tin từ mạng xã hội rất nhanh và dễ dàng, tạo môi trường để những kẻ xấu lợi dụng, gây nguy hại đến tư tưởng, tinh thần của người dùng mạng xã hội. Những tác hại tiêu cực từ internet, đã phần nào làm hạn chế các giá trị đạo đức, văn hóa nhân văn của một bộ phận thanh thiếu niên hiện nay.

Từ những lý do trên có thể thấy sự ra đời và phát triển của mạng xã hội đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống con

người, đời sống xã hội. Việc phân tích, khảo sát và phân tích thực trạng của mạng xã hội ở Việt Nam và đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến mạng xã hội ở Việt Nam trên các lĩnh vực sẽ là tiền đề quan trọng trong việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về ảnh hưởng của mạng xã hội nói chung và mạng xã hội Facebook nói riêng đối với các đối tượng cụ thể trong đời sống xã hội, cụ thể trong đề tài này là sinh viên.

Cũng từ tổng quan tình hình nghiên cứu trên, chúng tôi nhận thấy, dù đã có nhiều đề tài, công bố khoa học về mạng xã hội, ảnh hưởng của mạng xã hội tới đời sống con người nói chung và ở Việt Nam nói riêng, nhưng vấn đề phân tích ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook tới sinh viên (cụ thể là trong việc hệ thống và đời sống sinh viên) vẫn chưa được đề tài nào đề cập trực tiếp, phân tích chuyên sâu và do đó cần được tiếp tục làm rõ. Đã có một số nghiên cứu nổi bật về vị trí, vai trò của mạng xã hội đối với thanh niên hoặc giới trẻ hiện nay, nhưng việc bàn luận chuyên sâu về đối tượng sinh viên (một bộ phận đặc thù của thanh niên/giới trẻ) vẫn là một đề tài mới. Xác định được khoảng trống nghiên cứu này là tiền đề quan trọng để triển khai những nội dung tiếp theo của luận án.

Chương 2.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm liên quan tới vấn đề nghiên cứu

2.1.1. Khái niệm “sinh viên”, “học tập” và “đời sống”

Sinh viên là một bộ phận đặc thù trong cộng đồng thanh niên của xã hội. Có thể hiểu ngắn gọn, sinh viên là những người đang theo học bậc đại học một cách chính thức tại các cơ sở giáo dục đại học, nghĩa là “những cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng”.

Nhìn chung, học tập là quá trình nâng cao hiểu biết của cá nhân, hoạt động học tập của sinh viên là hoạt động nâng cao hiểu biết của sinh viên về các lĩnh vực chuyên môn mà sinh viên theo học tại cơ sở giáo dục đại học. Ngoài việc học tập, đời sống của sinh viên cũng rất phong phú và đa dạng. Có thể hiểu, đời sống của một cá nhân bao gồm tổng thể những gì diễn ra trong cuộc sống của họ, với sinh viên, chúng tôi xác định một số phương diện chính trong đời sống của họ như sau: quan hệ xã hội, trọng tâm là quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè; hoạt động ngoại khóa; việc làm.

2.1.2. Khái niệm “ảnh hưởng” và “mạng xã hội”

Về khái niệm “ảnh hưởng”, có thể hiểu, ảnh hưởng là “sự tác động (của tự nhiên – xã hội) để lại kết quả trên các sự vật, hiện tượng hay con người”. Với cách hiểu về ảnh hưởng như vậy, có nhận định, ảnh hưởng của mạng xã hội là những tác động do mạng xã hội tạo ra và để lại kết quả nhất định (tích cực/tiêu cực) lên một đối tượng nào đó. Ảnh hưởng của mạng xã hội đến học tập và đời sống của sinh viên là những tác động của mạng xã hội gây nên sự biến đổi trong học tập và đời sống của sinh viên. Trên cơ sở tổng hợp nhiều quan điểm khác nhau, có thể định nghĩa mạng xã hội là “dịch vụ kết nối các thực thể truyền thông trên internet với nhau thành những cụm bạn nhỏ hơn theo sự liên kết tự nguyện không phân biệt thời gian, không gian”.

2.2. Khái quát về mạng xã hội Facebook

Facebook là website mạng xã hội ảo cho phép người dùng truy cập miễn phí được Mark Zuckerberg và các cộng sự của mình sáng lập vào năm 2004. Người dùng mạng xã hội này có thể tham gia

các mạng lưới được tổ chức theo các tiêu chí như quốc gia, thành phố, nơi làm việc, trường đại học,... để liên kết với người khác. Khả năng truyền tải và lưu trữ dữ liệu tuyệt vời của Facebook cho phép việc truyền tải và lưu trữ dữ liệu với độ bao phủ dung lượng đa dạng. Facebook cho phép người dùng lưu trữ thông tin và sắp xếp có hệ thống theo thời gian sử dụng. Nhờ đó, người dùng có thể tìm kiếm lại các dữ liệu đã từng đăng tải hoặc tương tác trên Facebook.

2.3. Một số lý thuyết áp dụng trong đề tài

2.3.1. Lý thuyết lựa chọn hợp lý (*Rational choice theory*)

Lý thuyết này được áp dụng để giải thích vì sao sinh viên lựa chọn mạng xã hội Facebook để sử dụng trong quá trình học tập, tương tác với bạn bè, gia đình, tham gia hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ cho việc làm thêm. Từ đó, dẫn đến sự thay đổi như thế nào trong đời sống của sinh viên.

2.3.2. Lý thuyết xã hội hóa

Trong bối cảnh xã hội phát triển nhanh chóng về công nghệ thông tin, cùng với sự hội nhập và giao thoa văn hóa mạnh mẽ, môi trường thông tin đại chúng ngày càng trở nên quan trọng. Đây là phương tiện, công cụ để truyền tải những thông tin, giá trị, trao đổi thông tin, giao lưu... Truyền thông đại chúng rút ngắn khoảng cách về thời gian và không gian khiến cho con người gần gũi nhau hơn. Sự ra đời của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông đại chúng đã đưa con người đến với những khám phá mới, quan niệm mới nhanh chóng hơn.

2.4. Phương pháp thu thập và xử lý thông tin

2.4.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

2.4.2. Phương pháp trưng cầu điều tra bằng bảng hỏi

2.4.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

2.5. Khái quát chung về địa bàn nghiên cứu

2.5.1. Trường ĐHKHXH&NV

2.5.2. Trường ĐHKHTN

2.5.3. Trường ĐHBKHN

Chương 3.

SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI FACEBOOK VÀ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

3.1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên hiện nay

Theo kết quả khảo sát mà tác giả triển khai, có tới 81,5% sinh viên được hỏi trả lời rằng Facebook là mạng xã hội mà họ sử dụng nhiều nhất. Tỷ lệ sử dụng đối với các xã hội lớn khác như YouTube, Instagram, Zalo,... đều thấp hơn nhiều so với Facebook. Cụ thể hơn, về mục đích sử dụng mạng xã hội của sinh viên, một khảo sát gần đây đã chỉ ra những mục đích chủ yếu sau: tìm kiếm, cập nhật thông tin xã hội; làm quen bạn mới, giữ liên lạc với bạn cũ; liên lạc với gia đình bạn bè; chia sẻ thông tin; giải trí; tìm kiếm việc làm; hỗ trợ học tập và làm việc; mua sắm trực tuyến; bán hàng trực tuyến và một số mục đích khác. Tần suất sử dụng Facebook có sự khác biệt đối trong sinh viên do phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như: quỹ thời gian, không gian, các công việc mang tính chất giải trí và học tập,...

Đáng chú ý là, trong cuộc khảo sát phục vụ trực tiếp cho đề tài luận án này, chúng tôi cũng thu được kết quả tương tự khi những thời điểm mà sinh viên thường sử dụng Facebook vẫn là: trong thời gian nghỉ ngơi ở nhà, bất kể lúc nào có thể, giữa giờ nghỉ giải lao trên lớp. Với kết quả mà chúng tôi khảo sát được, đa số sinh viên

dành từ 1-3 tiếng (46,8%) để sử dụng Facebook. Đáng chú ý là, số sinh viên dùng Facebook từ 3 tiếng trở lên cũng khá cao, nếu tính cả số sinh viên dùng Facebook trên 6 tiếng/ngày thì tỷ lệ này đạt tới (42,2%), cho thấy việc sử dụng Facebook với thời gian dài (thậm chí rất dài) trong sinh viên không phải là hiện tượng hiếm gặp. Địa điểm truy cập mạng xã hội của thanh thiếu niên cũng rất đa dạng và phong phú, phần lớn phụ thuộc vào nơi sinh sống và làm việc của nhóm đối tượng khi sử dụng mạng xã hội. Nhìn chung, có thể thấy có 04 địa điểm thanh, thiếu niên thường xuyên truy cập mạng xã hội bao gồm: ở nhà, quán internet, nơi làm việc-học tập, thư viện. Kết quả khảo sát cho thấy thanh, thiếu niên có thể sử dụng mạng xã hội bất kỳ nơi đâu có kết nối Internet. Trong thời đại công nghệ mạng di động ngày càng phát triển (Wifi, 3G, 4G và 5G) ngày càng phát triển giúp cho việc truy cập và sử dụng mạng xã hội bất cứ nơi đâu ngày càng dễ dàng hơn. Về mức độ công khai thông tin cá nhân trên mạng xã hội Facebook, nhiều sinh viên vẫn tỏ ra thận trọng hơn trong việc đưa lên trang Facebook cá nhân những thông tin về liên hệ và riêng tư (số điện thoại, email, địa chỉ nhà riêng, tình trạng quan hệ, sở thích) so với các thông tin phổ biến khác.

3.2. Sử dụng mạng xã hội Facebook và các hoạt động học tập của sinh viên

3.2.1. Cập nhật thông tin

Trao đổi thông tin học tập là việc mà sinh viên có thể thực hiện thường xuyên thông qua Facebook. Facebook có các tính năng tích hợp thuận tiện cho việc trao đổi thông tin học tập trực tuyến (Video call, Messenger, Group,..). Với các tính năng đó, việc trao đổi thông tin học tập hoặc theo dõi các bài giảng từ giảng viên không còn là trở ngại lớn, nghĩa là công nghệ khiến mô hình phòng học

truyền thông thay đổi về bản chất cũng như cách thức kiến thức được truyền thụ cho người học. Đại dịch COVID-19 là một minh chứng rõ nét nhất về việc trao đổi thông tin học tập thông qua các nền tảng mạng xã hội mà Facebook cũng không ngoại lệ. Khi đại dịch COVID-19 bùng nổ trong năm 2020, việc học tập theo mô hình truyền thông bị tạm hoãn do tình trạng lây lan dịch bệnh.

3.2.2. Tìm kiếm tài liệu

Liên quan trực tiếp đến học tập, Facebook có thể cung cấp tính năng tìm kiếm, chia sẻ tài liệu học tập hiệu quả cho sinh viên. Facebook giúp cho sinh viên tiếp cận và chọn lọc các nội dung tài liệu học tập với nhu cầu của mình. Với sự tiện ích của Facebook việc các sinh viên dễ dàng tiếp cận nguồn tài liệu mở và các chuyên gia trong lĩnh vực mà họ quan tâm dễ dàng hơn trước đây. Bên cạnh việc tìm kiếm, chia sẻ tài liệu học tập, việc trao đổi thông tin học tập trên Facebook cũng trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn.

3.2.3. Kết quả học tập

Ngoại trừ một số tính năng đặc thù (ví dụ: tính năng hỗ trợ học trực tuyến chỉ được sử dụng nhiều gần đây trong thời gian dịch bệnh Covid-19), Facebook được sinh viên sử dụng như một phương tiện hỗ trợ hữu hiệu trong hầu hết các mục đích quan trọng liên quan đến học tập như: cập nhật thông tin về việc học; tìm hiểu về các khóa học; tìm kiếm tài liệu; trao đổi với bạn bè về việc học; học nhóm;... Đáng chú ý là, những mục đích có liên quan đến tương tác với giáo viên (trao đổi thông tin với giáo viên, học trực tuyến với giáo viên) đều có tỷ lệ thấp hơn tương đối rõ rệt. Điều này phần nào cho thấy, sinh viên cảm thấy thoải mái, thuận tiện hơn khi sử dụng Facebook chủ yếu cho những hoạt động mang tính cá thể hoặc có tương tác với bạn bè; đồng thời, rất có khả năng một bộ phận giảng viên đại học

cũng chưa dành nhiều sự quan tâm tới việc tương tác trực tiếp với sinh viên qua mạng xã hội này. Hơn nữa, hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên cũng được hỗ trợ bởi các tính năng của Facebook. Các trang mạng xã hội nói chung và Facebook nói riêng đều có các tính năng hỗ trợ trong việc nghiên cứu khoa học. Người dùng sử dụng kết hợp hai nền tảng Google Forms và Facebook để thực hiện khảo sát và đưa ra được những số liệu nhanh chóng trên quy mô mẫu nghiên cứu lớn. Điều này giúp các nhà khoa học và những người tham gia nghiên cứu tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí.

Chương 4.

SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI FACEBOOK VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG ĐỜI SỐNG CỦA SINH VIÊN

4.1. Sử dụng mạng xã hội Facebook và quan hệ với bố mẹ của sinh viên

Với các đặc tính của mình, giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình trên Facebook có thể trở nên linh hoạt và diễn ra trên phạm vi rộng hơn nhiều so với khung cảnh truyền thống. Đặc biệt, các tương tác trực tuyến như vậy qua Facebook có thể giảm bớt tính thứ bậc, khiến các bên có thể nhìn nhận vai trò của bên còn lại theo hướng bình đẳng hơn. Trong nhiều trường hợp, sinh viên sẽ tránh được những áp lực trực tiếp từ cha mẹ và có quyền lựa chọn các thông tin mà mình muốn chia sẻ với thành viên gia đình trên Facebook; còn với cha mẹ, việc sử dụng Facebook có thể giúp họ truyền đạt nhiều thông điệp khó chia sẻ được qua tương tác trực tiếp cho con cái của mình. Không những vậy, ảnh hưởng của Facebook

còn có thể mở rộng tới quan hệ gia đình trong thực tế theo nhiều hướng, kết quả tương tác qua Facebook có thể khiến quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trở nên gần gũi hoặc xa cách hơn vì nhiều lý do khác nhau.

4.2. Sử dụng mạng xã hội Facebook và quan hệ với bạn bè của sinh viên

Tương tự với quan hệ gia đình, quan hệ bạn bè của thanh niên hiện nay cũng cần phải được đặt trong bối cảnh phát triển bùng nổ của mạng xã hội. Với khả năng hỗ trợ làm giàu vốn xã hội của con người, quan hệ bạn bè có thể giúp sinh viên không chỉ trong học tập và rèn luyện tại trường đại học, mà còn trong quá trình tham gia các hoạt động ngoài trường cũng như tìm kiếm việc làm. Trong vấn đề này, vai trò của Facebook cũng rất đáng chú ý. Từ khi xuất hiện vào năm 2004, Facebook đã trở thành một trong những mạng xã hội có khả năng cho phép người dùng xây dựng mạng lưới và tương tác với “bạn bè” hiệu quả nhất. Chính điều này đã làm xuất hiện và thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng “tình bạn trực tuyến”, nghĩa là những quan hệ bạn bè nảy sinh và diễn biến chủ yếu qua nền tảng mạng xã hội mà không yêu cầu những người tham gia bắt buộc phải gặp mặt trực tiếp ngoài đời thực. Cùng với đó, vấn đề cạnh tranh ảnh hưởng giữa quan hệ bạn bè ngoài đời thực và quan hệ bạn bè trên mạng xã hội cũng trở nên nóng hơn với nhiều ý kiến khác nhau và chưa thể có được kết luận cuối cùng. Với quan hệ bạn bè, nhiều sinh viên cũng thể hiện các ý kiến ủng hộ lập luận cho rằng, Facebook cũng giúp sinh viên duy trì được liên hệ với những người bạn thân thiết ở xa hoặc những người bạn có mối liên hệ yếu và ít có động lực để tương tác trực tiếp ngoài đời thực, góp phần duy trì và tích lũy vốn xã hội cần thiết của sinh viên.

4.3. Sử dụng mạng xã hội Facebook và hoạt động ngoại khóa của sinh viên

Đối với hoạt động ngoại khóa, mạng xã hội Facebook đã và đang tạo ra những biến đổi sâu sắc cả về loại hình và cách thức tổ chức hoạt động ngoại khóa của sinh viên. Đáng chú ý là, nhiều sinh viên đang cho thấy khả năng sử dụng mạng xã hội Facebook một cách chủ động hơn để thiết kế và triển khai các hoạt động ngoại khóa phù hợp với nhu cầu thực tế thay vì sự phụ thuộc vào các hoạt động ngoại khóa tương đối cố định được cung cấp sẵn trong cơ sở giáo dục của họ.

4.4. Sử dụng mạng xã hội Facebook và việc làm thêm của sinh viên

Đối với việc làm, để có cái nhìn đầy đủ hơn, luận án xác định rõ hai nhóm sinh viên cụ thể là nhóm sinh viên không/chưa đi làm và nhóm sinh viên vừa học vừa làm. Với nhóm thứ nhất, Facebook có thể hỗ trợ nhiều cho công việc học tập như: tìm kiếm, chia sẻ tài liệu học tập; trao đổi thông tin học tập; nghiên cứu khoa học. Mặt khác, về đến việc rèn luyện kỹ năng, Facebook cũng giúp sinh viên phát triển những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống nói chung, đồng thời mang đến nhiều lợi ích trong việc rèn luyện thái độ, một cách tích cực. Đối với nhóm sinh viên vừa học vừa làm, có thể thấy, mạng xã hội Facebook thể hiện tầm ảnh hưởng trong vấn đề việc làm của sinh viên qua những mặt tiêu biểu là: thứ nhất, tìm kiếm thông tin về việc làm; thứ hai, sử dụng các tiện ích để triển khai công việc; thứ ba, khai thác thông tin để phục vụ công việc; thứ tư, chia sẻ thông tin về việc làm.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Tuy thời sinh viên là đối tượng nghiên cứu quan trọng của nhiều công trình khoa học về xã hội học, nhưng việc nghiên cứu ảnh hưởng của mạng xã hội nói chung và mạng xã hội Facebook nói riêng đến một số phương diện chủ yếu gắn với nhóm đối tượng này vẫn là một nhiệm vụ bức thiết và cần được tiếp tục luận giải chuyên sâu. Xuất phát từ lý do đó, trong luận án này, chúng tôi đã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể với những kết quả cơ bản thu được như sau:

Thứ nhất, luận án đã tổng hợp và phân tích các kết quả nghiên cứu của công trình những công trình có liên quan đã công bố theo ba mảng vấn đề lớn là: các tài liệu có liên quan đến lý thuyết về mạng xã hội và mạng xã hội Facebook; các tài liệu có liên quan đến học tập và đời sống sinh viên; các tài liệu có liên quan đến ảnh hưởng của mạng xã hội nói chung và mạng xã hội Facebook nói riêng đến sinh viên. Trên cơ sở đó, chúng tôi nhận thấy, việc nghiên cứu về ảnh hưởng của mạng xã hội tới thanh niên/giới trẻ ở Việt Nam đã được một số học giả thực hiện, nhưng đề tài nghiên cứu trực tiếp về ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook tới học tập và đời sống của sinh viên vẫn là một khoảng trống cần được quan tâm, tạo tiền đề để chúng tôi tiến hành triển khai các nội dung cụ thể trong luận án này.

Thứ hai, luận án đã phân nào làm rõ các khái niệm cơ bản của đề tài là khái niệm *sinh viên*, khái niệm *ảnh hưởng* và khái niệm *mạng xã hội*. Tác giả xác định rõ, đây là những khái niệm nền tảng trong luận án và việc làm rõ nội hàm của chúng có vai trò rất quan trọng. Chúng tôi cũng đã giới thiệu khái quát về sự hình thành và

phát triển cũng như đặc điểm chính của mạng xã hội Facebook với tư cách là một trong những mạng xã hội phổ biến nhất trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tiếp theo, tác giả đã phân tích một số lý thuyết lớn có khả năng hỗ trợ nhiều cho việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đề ra, đáng chú ý là những lý thuyết sau: lý thuyết lựa chọn hợp lý; thuyết tương tác biểu trưng; lý thuyết nhu cầu. Mặt khác, các phương pháp thu thập và xử lý số liệu (gồm phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp trung cầu ý kiến, phương pháp phỏng vấn sâu) đã được xác định rõ, đặc biệt là cách thức mà tác giả sử dụng chúng để phục vụ cho việc hoàn thiện nội dung luận án. Tác giả cũng đã giới thiệu khái quát về đặc điểm của các địa bàn nghiên cứu (cụ thể gồm Trường ĐHKHXH&NV, Trường ĐHKHTN, Trường ĐHBKHN), đưa ra một số so sánh để làm rõ sự khác biệt giữa các địa bàn này, đồng thời chỉ ra một số đặc điểm đáng chú ý có liên quan đến sinh viên tại từng địa bàn.

Thứ ba, chúng tôi đã phân tích một số khía cạnh nổi bật trong thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên hiện nay trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát thực tế và tham khảo những kết quả đáng tin cậy khác. Trên cơ sở đó, luận án đi sâu vào phân tích những ảnh hưởng đáng chú ý của mạng xã hội Facebook đối với học tập và quan hệ gia đình, bạn bè của sinh viên. Cụ thể, về ảnh hưởng của Facebook đến việc học tập của sinh viên, những ảnh hưởng đáng chú ý mà luận án chỉ ra có liên quan tới những khía cạnh như: tìm kiếm, chia sẻ tài liệu học tập; trao đổi thông tin học tập; nghiên cứu khoa học; phát triển những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống nói chung, đặc biệt là kỹ năng mềm;... Bên cạnh những mặt tích cực, một số ảnh hưởng tiêu cực của Facebook tới sinh viên trong vấn đề này là gồm: khiến sinh viên mất tập trung

trong quá trình học tập; khiến nhiều sinh viên thường xuyên phải thức khuya; gây lãng phí thời gian và không gian học tập của sinh viên; làm giảm khả năng tương tác với các mối quan hệ ngoài đời thực của sinh viên; sự hình thành những giá trị lệch chuẩn,...

Thứ tư, về ảnh hưởng của Facebook đến quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè của sinh viên, luận án tập trung làm rõ một số ảnh hưởng đến những vấn đề đáng chú ý sau: việc duy trì quan hệ với gia đình và bạn bè của những sinh viên sống xa nhà; những cơ hội mới mà Facebook mang lại giúp quan hệ giữa sinh viên với gia đình, bạn bè trở nên phong phú và đa dạng hơn; khả năng độc lập cao hơn của sinh viên trong mối quan hệ với phụ huynh thông qua mạng xã hội;... Dù Facebook đóng vai trò tích cực trên nhiều phương diện, nhưng luận án cũng phân tích để chỉ ra những hạn chế của nó và cho thấy vai trò không thể phủ nhận của việc duy trì và phát triển quan hệ ngoài đời thực giữa sinh viên với gia đình và bạn bè.

Thứ năm, về ảnh hưởng đối với hoạt động ngoại khóa của sinh viên, mạng xã hội Facebook đã và đang tạo ra những biến đổi sâu sắc cả về loại hình và cách thức tổ chức hoạt động ngoại khóa của sinh viên. Đáng chú ý là, nhiều sinh viên đang cho thấy khả năng sử dụng mạng xã hội Facebook một cách chủ động hơn để thiết kế và triển khai các hoạt động ngoại khóa phù hợp với nhu cầu thực tế thay vì sự phụ thuộc vào các hoạt động ngoại khóa tương đối cố định được cung cấp sẵn trong cơ sở giáo dục của họ.

Thứ năm, về vấn đề việc làm, để có cái nhìn đầy đủ hơn đối với ảnh hưởng của Facebook đến sinh viên, luận án xác định rõ hai nhóm sinh viên cụ thể là nhóm sinh viên không/chưa đi làm và nhóm sinh viên vừa học vừa làm. Với nhóm thứ nhất, Facebook có thể hỗ trợ nhiều cho công việc học tập như: tìm kiếm, chia sẻ tài liệu học

tập; trao đổi thông tin học tập; nghiên cứu khoa học. Mặt khác, về đến việc rèn luyện kỹ năng, Facebook cũng giúp sinh viên phát triển những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống nói chung, đồng thời mang đến nhiều lợi ích trong việc rèn luyện thái độ, một cách tích cực. Đối với nhóm sinh viên vừa học vừa làm, có thể thấy, mạng xã hội Facebook thể hiện tầm ảnh hưởng trong vấn đề việc làm của sinh viên qua những mặt tiêu biểu là: thứ nhất, tìm kiếm thông tin về việc làm; thứ hai, sử dụng các tiện ích để triển khai công việc; thứ ba, khai thác thông tin để phục vụ công việc; thứ tư, chia sẻ thông tin về việc làm.

Khuyến nghị

Trên cơ sở tổng kết các nội dung chính như trên, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị có giá trị trong việc nghiên cứu và định hướng ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

Thứ nhất, nhìn chung, mạng xã hội Facebook là phương tiện có cả những mặt tích cực, tiêu cực và có ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống thanh niên nói chung và hoạt động của sinh viên nói riêng. Mạng xã hội Facebook giúp sinh viên kết nối với nhiều bạn bè, cập nhật thông tin, tham gia và chia sẻ tài liệu trong các nhóm học tập. Bên cạnh đó vẫn còn tồn tại hạn chế và những vấn đề đặt ra bởi xét cho cùng mạng xã hội Facebook chỉ là thế giới ảo, việc sử dụng quá nhiều sẽ ảnh hưởng tới công việc, học tập, sức khỏe hay gây ra những rắc rối trong cuộc sống.

Thứ hai, để phát huy tốt những ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội Facebook đến sinh viên, cần có những giải pháp đồng bộ từ các bên liên quan. Trước hết, về hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về

truyền thông nói chung và mạng xã hội nói riêng, các cơ quan quản lý Nhà nước cần nhanh chóng điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm quản lý hiệu quả hơn đối với lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Trong đó, cần đặc biệt lưu ý tới sự cần thiết phải đề ra cơ chế kiểm soát thông tin, loại bỏ các nội dung xuyên tạc, gây bất an trong dư luận thông qua mạng xã hội Facebook. Ở khía cạnh luật pháp cần phải tạo ra khung pháp lý ủng hộ, biểu dương người tốt, thông tin tốt và ngược lại, có tính răn đe, xử lý nghiêm các đối tượng có ý đồ xấu, đưa tin xấu, độc hại trên các mạng xã hội; xây dựng thêm những văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật An ninh mạng nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trên mạng và thông tin truyền thông. Ngoài các cơ quan công quyền, việc giáo dục nói chung và giáo dục sinh viên nói riêng luôn đòi hỏi sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ của nhiều bên khác, nhất là sự quan tâm đúng cách của nhà trường, gia đình và xã hội. Cùng với đó, các tổ chức của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam ở cơ sở đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho đoàn viên thanh niên. Để tuyên truyền đến sinh viên ý thức sử dụng mạng xã hội, các cơ sở giáo dục đại học cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đưa nội dung hướng dẫn tiếp cận thông tin và sử dụng mạng xã hội Facebook hợp lý trở thành một trong những nội dung học ngoại khóa quan trọng, tạo thói quen lành mạnh, tránh những biểu hiện lệch lạc, giáo dục chính trị tư tưởng, giúp sinh viên nhận ra tính hai mặt của mạng xã hội, nhất là mặt tiêu cực.

Thứ ba, riêng với vấn đề tìm kiếm việc làm trong quá trình học và sau khi ra trường (vấn đề mà hầu hết sinh viên đều đặc biệt quan tâm), từ kết quả nghiên cứu đã chỉ ra, để hoàn thiện hơn nữa

các chính sách có liên quan đến vấn đề việc làm của sinh viên nói chung, chúng tôi đề xuất một số ý kiến sau:

Một là, cần xác định rõ ràng hơn vai trò của việc hướng dẫn sinh viên khai thác hiệu quả mạng xã hội (với sự quan tâm đặc biệt dành cho mạng xã hội Facebook) trong học tập, rèn luyện cũng như định hướng, tìm kiếm việc làm. Như đã phân tích, mạng xã hội nói chung và mạng xã hội Facebook nói riêng đã và đang trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của rất nhiều sinh viên hiện nay. Cụ thể hơn, vai trò của mạng xã hội trong việc hỗ trợ các hoạt động liên quan đến việc làm của sinh viên đã trở nên một rõ nét với cả sinh viên không đi làm và sinh viên vừa học vừa làm. Theo khảo sát của chúng tôi, nhìn chung, việc hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên khai thác hiệu quả công nghệ thông tin trong công việc vẫn chưa thực sự được thể hiện rõ nét trong nhiều chính sách về việc làm của sinh viên. Dù vấn đề này hiện được nhắc đến nhiều hơn ở những bậc học dưới theo hướng tập trung chuẩn bị tốt cho học sinh kỹ năng sử dụng công nghệ trước khi trở thành sinh viên, nhưng với việc nhiều địa phương ở Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều hạn chế về trình độ phát triển, các học sinh được giáo dục tại đó nhiều khả năng sẽ vẫn gặp không ít khó khăn trong việc hoàn thiện kỹ năng công nghệ. Hơn nữa, vai trò của mạng xã hội, trong đó có mạng xã hội Facebook, cũng nên được nhấn mạnh hơn so với các tiện ích công nghệ khác, bởi không chỉ là những tiện ích đơn thuần, chúng còn là một phần không thể thiếu của quá trình xã hội hóa, hoàn thiện năng lực và nhân cách đối với nhiều bạn sinh viên hiện nay.

Hai là, trong công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp, cần đưa ra những chính sách cụ thể phù hợp với từng nhóm sinh viên đặc thù. Từ kết quả nghiên cứu đã được trình

bày ở phần trên, tác giả nhận thấy có sự khác biệt đáng kể trong cách tiếp cận và sử dụng mạng xã hội Facebook giữa sinh viên thuộc hai nhóm là nhóm không/chưa đi làm và nhóm vừa học vừa làm. Dù có nhiều cách phân loại khác nhau, nhưng không thể phủ nhận rằng, đời sống sinh viên hiện đại đã trở nên vô cùng đa dạng, phức tạp, và điều đó khiến công tác hoạch định chính sách có liên quan đến nhóm đối tượng này cần phải nhấn mạnh tính hướng đích của từng chính sách cụ thể. Việc nhìn nhận sinh viên như một nhóm thuần nhất nhiều khả năng sẽ dẫn tới những chính sách chung chung, không sát với đặc điểm, nhu cầu thực tế của sinh viên. Nội dung của nhiều văn bản, chính sách liên quan đến việc làm của sinh viên hiện nay chủ yếu tập trung vào việc hỗ trợ sinh viên tìm việc làm thêm, các nội dung còn lại liên quan đến nhóm đối tượng này lại chưa cho thấy rõ cách tiếp cận theo hướng tập trung vào sự khác biệt lớn giữa sinh viên với các bậc học thấp hơn cũng như sự đa dạng trong đời sống sinh viên. Theo tác giả, trong vấn đề việc làm, cách phân loại sinh viên thành hai nhóm như trên (vừa học vừa làm, không/chưa đi làm) không phải là hướng đi duy nhất, nhưng có thể là một gợi ý có giá trị tham khảo để qua đó xác định rõ hơn các chính sách về hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Lan Nguyên (2020), “Tác động của mạng xã hội facebook đến sinh viên hiện nay: Thực trạng và đề xuất chính sách”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý* Tập 36 (2), tr. 90-99.
2. Nguyễn Lan Nguyên (2020), “Vai trò của mạng xã hội facebook đối với vấn đề việc làm của sinh viên hiện nay và đề xuất chính sách”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý* Tập 36 (4), tr. 96-102.